

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 30-03-2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 30 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc T: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 8, tổ 8, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trần Khoa T1, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: L6, khu nhà ở Đại An, đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 7, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01-01-2019 ông Lê Ngọc T có cho ông Trần Khoa T1 vay số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 9%/năm, mục đích vay tiền là để kinh doanh buôn bán hải sản. Các bên có lập giấy mượn tiền bằng giấy tay vào ngày 01-01-2019. Từ lúc vay

đến nay ông T1 vẫn chưa trả số nợ gốc và lãi suất cho ông T. Tại đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 phải trả số nợ gốc còn thiếu cho ông T là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 14-02-2020 của ông Lê Ngọc T và tại phiên tòa ông T chỉ yêu cầu ông T1 trả số nợ gốc là 600.000.000đ và không yêu cầu trả lãi suất.

Về phía bị đơn: Ông Trần Khoa T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên ông T1 đều vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T.

* Ngày 26-3-2020 phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có kết luận giám định số 441/PC09-Đ2 giám định chữ ký, chữ viết của ông Trần Khoa T1; mẫu cần giám định là giấy mượn tiền bằng giấy tay giữa bên cho vay là Lê Ngọc T, bên vay là Trần Khoa T1, đề ngày 01-01-2019; Mẫu so sánh là hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay là Trần Văn Đ, bên vay là Trần Khoa T1 (hợp đồng này được văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận số 00629, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03-5-2019). Kết luận về đối tượng giám định như sau: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Khoa T1 trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Khoa T1 trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T; buộc ông Trần Khoa T1 có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc còn thiếu là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Án phí: Ông Trần Khoa T1 phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo với chính quyền địa phương cũng không thông báo cho ông Lê Ngọc T được biết địa chỉ nơi ở mới của mình là cố tình che giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Trần Khoa T1 đều không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Trần Khoa T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ngày 01-01-2019 ông Lê Ngọc T cho ông Trần Khoa T1 vay số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 9%/năm, mục đích vay tiền là để kinh doanh buôn bán hải sản. Các bên có lập giấy mượn tiền bằng giấy tay vào ngày 01-01-2019. Nay ông T yêu cầu ông T1 trả số nợ gốc là 600.000.000đ và không yêu cầu trả lãi suất.

- Về nợ gốc: Qua xem xét tính pháp lý của giấy mượn tiền bằng giấy tay giữa bên cho vay là ông Lê Ngọc T và bên vay là ông Trần Khoa T1 và qua kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có thể xác định việc ông Trần Khoa T1 vay của ông Lê Ngọc T số tiền 600.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh về việc thanh toán tiền gốc, do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông T buộc ông T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền gốc là 600.000.000đ.

- Về lãi suất: Nguyên đơn khai nhận mặc dù trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất tuy nhiên các bên có thỏa thuận miệng lãi suất vay là 9%/năm. Tại đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải ông T yêu cầu ông T1 phải trả lãi suất. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 14-02-2020 của ông T và tại phiên tòa ông T chỉ yêu cầu ông T1 trả số nợ gốc là 600.000.000đ, không yêu cầu trả lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ đối với yêu cầu về lãi suất của ông T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Lê Ngọc T được Tòa án chấp nhận T2 bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Khoa T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 600.000.000đ là: 20.000.000đ + 4% (200.000.000đ) = 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T:

Buộc ông Trần Khoa T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Ngọc T số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi của ông Lê Ngọc T đối với yêu cầu buộc ông Trần Khoa T1 phải trả lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Khoa T1 phải nộp 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Ngọc T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002096 ngày 11-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (30-3-2020); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền